



PETROLIMEX

Số: 84/VIPCO-CBTT- BTH

V/v: Tài liệu bổ sung ĐHĐCĐ thường niên
năm 2024

Hải phòng, ngày 27 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
 - Mã chứng khoán: VIP
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Hàng hải Liên minh - Số 802 đường Lê Hồng Phong, phường Thành Tô, quận Hải An, Tp.Hải phòng.
 - Điện thoại; 0225 3838680 / Fax: 0225 3838033
2. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (Mã chứng khoán: VIP) xin công bố bổ sung các tài liệu liên quan ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tài liệu đính kèm bổ sung bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch năm 2024
- Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023
- Tờ trình V/v phê duyệt BCTC năm 2023 đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Báo cáo kiểm toán độc lập và BCTC hợp nhất toàn Công ty đã kiểm toán năm 2023.
- Tờ trình V/v lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024.
- Tờ trình về phương án trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
- Dự thảo Nghị quyết V/v thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên trực tuyến năm 2024.

3. Các tài liệu đính kèm được Công ty cập nhật trên Webservice của Công ty tại địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn> (mục nhà đầu tư/thông tin cổ đông). Ngoài ra cổ đông có thể xem và tải tài liệu hợp tại Webservice: <http://ezgsm.fpts.com.vn/> (mục Tài liệu đại hội)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, Thanhpt



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hữu Thành

Số: 78 /VIPCO-BC-HĐQT



Hải phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kính thưa Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu!

Bước vào năm kế hoạch 2023, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn ở lĩnh vực tài chính, bất động sản, tuy nhiên mảng năng lượng vẫn duy trì đà tăng trưởng, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu nội địa khá ổn định. Thị trường vận tải xăng dầu khu vực và Quốc tế đã có những tín hiệu tích cực từ đầu Quý 1/2023 tạo điều kiện về nguồn hàng và giá cước do vậy đã cải thiện được điều kiện khai thác đội tàu. Năm 2023, Công ty đạt được các chỉ tiêu sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2023:

1. Kết quả kinh doanh:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2023	% SO VỚI	
				TH 2022	KH 2023
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	604.800.000	53,85	111,23
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	108.660.000	35,19	111,31

2. Đánh giá kết quả hoạt động trên các lĩnh vực kinh doanh:

2.1. Hoạt động vận tải:

+ Thị trường vận tải xăng dầu khu vực và quốc tế đã có những tín hiệu tích cực từ đầu quý 1/2023 tạo điều kiện về nguồn hàng và giá cước do vậy đã cải thiện được điều kiện khai thác đội tàu, tuy nhiên biên độ dao động lên xuống thất thường, không có tính ổn định. Các tàu của Công ty được Tổng công ty VTT Petrolimex thuê định hạn với giá cước ổn định.

Thị trường bán tàu có sự tăng trưởng nóng, giá mua/bán tàu thay đổi nhanh và tăng rất cao ảnh hưởng lớn đến kế hoạch đầu tư thay thế, trẻ hóa và phát triển đội tàu đối với Công ty.

Doanh thu vận tải 451,9 tỷ đồng, đạt 111,38% so với kế hoạch năm và bằng 80,22% so với thực hiện năm 2022; lợi nhuận vận tải chưa trừ lãi vay là 57,3 tỷ đồng,

đạt 92,00% so với kế hoạch năm và bằng 58,4% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là do tàu Petrolimex 21 phát sinh đưa tàu vào sửa chữa lớn trước kỳ do đó phải dừng tàu và phát sinh chi phí sửa chữa lớn. Tàu Petrolimex 16, Petrolimex 18 trích bổ sung nguồn sửa chữa lớn làm tăng chi phí khoảng 7,9 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2023, đây là nguyên nhân chủ yếu làm giảm lợi nhuận của Công ty.

2.2. Kinh doanh xăng dầu:

Năm 2023, mặc dù kinh tế đang từng bước phục hồi nhưng là năm đặc biệt khó khăn trong kinh doanh xăng dầu, giá xăng dầu nhiều chu kỳ điều chỉnh giảm tác động tới giá vốn hàng tồn kho cộng với cơ chế chiết khấu, mức chiết khấu của các công ty dầu mỏ, bên cạnh đó giá bán tái xuất tàu biển tại các cảng biển của tỉnh Quảng Ninh cao hơn nhiều so với các cảng tại khu vực Đông Nam Á, công tác đăng kiểm tàu và cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trì trệ và kéo dài....

Doanh thu kinh doanh xăng dầu 51,4 tỷ đồng, đạt 88,94% so với kế hoạch năm, lợi nhuận lỗ 2,55 tỷ đồng.

2.3. Kinh doanh khác:

- *Về hoạt động đại lý:* Dựa trên những đánh giá, nhận định tương đối chính xác về các điều kiện có thể ảnh hưởng đến hoạt động đại lý hàng hải, Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2023. Doanh thu đại lý đạt 8,25 tỷ đồng, bằng 105,74%. Lợi nhuận đạt 0,36 tỷ đồng.

- *Về hoạt động cung ứng thuyền viên:* Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO duy trì hoạt động cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu: VIPCO, PG tanker, Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP, Uniteam, Trung Á SJC... và một số chủ tàu khác. Doanh thu 82,4 tỷ đồng, đạt 120,59% kế hoạch. Lợi nhuận 0,711 tỷ đồng đạt 177,74% so với kế hoạch năm.

- *Hoạt động liên doanh liên kết:* Các tàu của Công ty vận tải hóa dầu VP vận hành đều đặn và có nguồn doanh thu ổn định. Trong kỳ, do sự biến động của tỉ giá dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm..

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024:

1. Đặc điểm tình hình:

Cuộc xung đột vũ trang Nga – Ukraine tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài chưa có hồi kết sẽ tác động rất lớn đến nền kinh tế toàn cầu, gây đứt chuỗi cung ứng và giá nguyên vật liệu, năng lượng tăng cao đẩy nhiều nền kinh tế vào tình trạng suy thoái, lạm phát cao tác động và gây lên hệ lụy rất lớn đối với nhiều quốc gia, khả năng suy thoái nhẹ kinh tế toàn cầu năm 2024 là hiện hữu.

Đối với thị trường xăng dầu, theo dự kiến từ Bộ Công thương tổng nguồn xăng dầu năm 2024 có thể tăng từ 10% -15% so với năm 2023 đây cũng là điều kiện để tăng nhu cầu vận chuyển trong năm.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam năm 2024 dự kiến sẽ phát triển và tăng trưởng trở lại với mục tiêu tăng trưởng sản lượng có thể ở mức độ khoảng 7%, nhu cầu vận chuyển hàng nhập khẩu của Tập đoàn có thể tăng do tăng trưởng

sản lượng tiêu thụ điều này sẽ tác động tích cực đến hoạt động vận tải của Tổng công ty cũng như hoạt động của đội tàu Công ty.

2. Kế hoạch năm 2024:

Trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện năm 2023 và dự báo trong thời gian tới, Hội đồng quản trị thống nhất chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch SX-KD và kế hoạch đầu tư năm 2024 như sau:

2.1. Về kế hoạch SX-KD:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2023	KẾ HOẠCH 2024	SO VỚI TH 2023 (%)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	604.800.000	525.800.000	86,94
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	108.660.000	94.020.000	86,53
3	Thuế thu nhập DN	1.000 đ	21.253.000	18.919.000	89,02
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	86.938.000	75.107.000	86,39
5	Cổ tức	%	10%	Tối thiểu 10%	

2.2. Về kế hoạch đầu tư:

a) Triển khai kế hoạch đầu tư trụ sở Công ty sau khi đã đấu giá thành công đất và tài sản trên đất tại địa chỉ Số 6 Cù Chính Lan – Minh Khai – Hồng Bàng – Hải Phòng, sẽ tiến hành các bước đầu tư xây dựng trụ sở Công ty trong các năm 2024-2025.

b) Đối với công tác đầu tư tàu: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 14/4/2023; Đánh giá thị trường vận tải cũng như thị trường mua bán tàu để có phương án đầu tư phù hợp nhằm đổi mới, thay thế trẻ hóa đội tàu tập trung đổi mới cơ tàu MR với giá trị đầu tư tối đa 45 triệu Đô la Mỹ chưa bao gồm thuế ,phí theo qui định của pháp luật.

3. Giải pháp thực hiện:

3.1 Tiếp tục thực hiện hợp đồng định hạn với Tổng công ty VTT Petrolimex với giá cước ổn định.

3.2. Chủ động xây dựng phương án và bảo đảm các điều kiện trong việc sửa chữa định kỳ tàu Petrolimex 15,18 nhằm bảo đảm tiến độ thời gian và tiết kiệm chi phí sửa chữa. Duy trì mức tối đa ngày tàu tốt, thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá cũng như khắc phục khiếm khuyết, tồn tại sau kiểm tra, đáp ứng cao nhất yêu cầu của người thuê

3.3. Bám sát thị trường khi có cơ hội chủ động xây dựng dự án đầu tư bổ sung, đổi mới và trẻ hóa đội tàu bảo đảm hợp lý và hiệu quả.

3.4. Đẩy nhanh thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trụ sở làm việc công ty tại địa chỉ số 6 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải phòng.

3.5 Sử dụng hiệu quả nguồn tiền, gia tăng thu nhập tài chính từ nguồn tiền chưa

đầu tư

3.6. Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex và các bên liên quan, các bạn hàng, đối tác trong tổ chức khai thác đội tàu hiệu quả. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý kỹ thuật, đảm bảo an toàn, duy trì tối đa ngày tàu tốt, tăng cường công tác quản lý cung ứng vật tư, phụ tùng, tiết giảm chi phí.

3.7. Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trong việc thực hiện hành trình xanh trong khai thác đội tàu Công ty.

3.8. Kinh doanh xăng dầu: Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các biện pháp cạnh tranh để thu hút đơn hàng. Ngoài ra, nghiên cứu các cơ chế đảm bảo tài chính linh hoạt, phù hợp để phát triển bán hàng, đồng thời tiếp tục tìm kiếm giải pháp bán hàng cho tàu biển nước ngoài thông qua môi giới.

3.9. Đối với hoạt động bất động sản: Xây dựng kế hoạch đầu tư hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng còn lại thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư tại dự án Anh Dũng VII; xây dựng phương án xây thô các căn nhà để bán trên nguyên tắc bảo đảm thu hồi vốn ngay theo định hướng thoái dần vốn tại dự án.

3.10. Tăng cường mở rộng cung ứng thuyền viên ra thị trường bên ngoài, chú trọng công tác tuyển dụng đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ sĩ quan thuyền viên, tăng cường phát triển thị phần dịch vụ đại lý tàu biển.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông để Công ty tổ chức thực hiện đem lại hiệu quả cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỮU THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP
NĂM 2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**

- Căn cứ Luật số 59/2020/QH14 của Quốc Hội ngày 17/06/2020 của Quốc hội ban hành Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) năm 2023 như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức

Từ ngày 01/01/2023 đến 06/11/2023 HĐQT có tất cả 7 thành viên trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập và từ ngày 06/11/2023, Hội đồng quản trị có 02/07 Thành viên HĐQT độc lập.

2. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

- Năm 2023, HĐQT đã thực hiện các hoạt động theo đúng tinh thần mà nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến vào các hoạt động chỉ đạo tình hình SXKD của Công ty.

- HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, các thành viên thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của mình, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình, nhận thức rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của cổ đông và Công ty.

- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp ban TGD thực hiện tốt vai trò điều hành của mình.

- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2023, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Năm 2023 các cuộc họp của HĐQT đã diễn ra hầu hết theo hình thức họp trực tiếp, tài liệu họp được rà soát và chuẩn bị nghiêm túc. Nội dung các cuộc họp các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

- Các nội dung họp đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và ban Tổng giám đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng.

- Các Quyết định của HĐQT tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, Biên bản họp được lập đầy đủ có chữ ký của các Thành viên HĐQT tham dự

4. Về việc giám sát Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban TGD:

- Nhìn chung HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo tình hình thực tế.

- Các thành viên HĐQT nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Tổng giám đốc. Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Tổng giám đốc. Các quyết sách của Ban Tổng giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ và cập nhật nhanh nhất tình hình hoạt động của Công ty.

- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp Công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

5. Kết luận

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện cổ đông trong công tác quản trị, trong việc giám sát điều hành hoạt động của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiệu quả nhằm đạt được các chỉ tiêu ĐHCĐ 2023 giao.

Hải phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2024

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Tiến Sang

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Nguyễn Đình Tuấn

Số: 82 /VIPCO-BC-HĐQT



Hải phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt BCTC năm 2023 đã kiểm toán
và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO;
- Căn cứ BCTC 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (chi tiết báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính đính kèm) và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	108.668.478.324 đồng
* Thuế TNDN hiện hành	:	21.253.083.757 đồng
* Thuế TNDN hoãn lại	:	477.322.367 đồng
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	:	86.938.072.200 đồng
3. Tổng Lợi nhuận dùng phân phối	:	86.938.072.200 đồng
- Chia cổ tức năm 2023 cho cổ đông (10%/năm)	:	68.470.941.000 đồng
- Thù lao Chủ tịch tại Công ty TNHH MTV :	:	141.830.000 đồng
- Thù lao TV HĐQT, KSV không tham gia điều hành	:	886.420.000 đồng
- Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi cho TV HĐQT :		
BKS, các bộ quản lý khác và toàn thể người lao động		
+ Quỹ khen thưởng	:	7.000.000.000 đồng
+ Quỹ phúc lợi Công ty	:	10.000.000.000 đồng
4. Lợi nhuận sau thuế để lại kỳ sau	:	438.881.200 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỮU THÀNH



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27-03-2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 43.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 23-02-00183-24-2



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, **2-7 -03- 2024**

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2594-2024-007-1

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		952.336.589.221	891.313.537.869
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	102.662.830.867	132.428.793.188
Tiền	111		28.462.830.867	19.428.793.188
Các khoản tương đương tiền	112		74.200.000.000	113.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		700.749.589.041	570.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	700.749.589.041	570.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.621.800.142	116.508.367.741
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	76.730.872.912	124.853.635.725
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.851.840.062	3.006.513.922
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	20.949.770.384	26.110.992.204
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(37.910.683.216)	(37.462.774.110)
Hàng tồn kho	140	10	76.802.174.149	69.440.016.311
Hàng tồn kho	141		76.802.174.149	69.440.016.311
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.500.195.022	2.936.360.629
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.460.660.912	2.936.360.629
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	18	39.534.110	-

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		475.056.991.427	567.993.475.079
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.586.303.754	4.609.797.650
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	205.000.000	205.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	6.248.303.754	10.771.797.650
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	(3.867.000.000)	(6.367.000.000)
Tài sản cố định	220		433.894.737.237	530.344.178.698
Tài sản cố định hữu hình	221	11	399.755.042.929	528.553.178.698
Nguyên giá	222		1.812.056.105.998	1.810.529.654.109
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.412.301.063.069)	(1.281.976.475.411)
Tài sản cố định vô hình	227	12	34.139.694.308	1.791.000.000
Nguyên giá	228		34.622.452.920	2.190.877.920
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(482.758.612)	(399.877.920)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.087.805.000	1.450.080.000
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	5.087.805.000	1.450.080.000
Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	6.383.410.964	8.166.843.634
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		-	1.749.423.599
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60.587.790.000	60.587.790.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(54.204.379.036)	(54.170.369.965)
Tài sản dài hạn khác	260		27.104.734.472	23.422.575.097
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	16.936.616.665	13.261.259.104
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16(a)	10.168.117.807	10.161.315.993
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.427.393.580.648	1.459.307.012.948

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		152.683.345.260	162.715.901.559
Nợ ngắn hạn	310		137.115.976.875	126.892.969.856
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	20.104.081.613	11.474.314.298
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		346.196.748	2.926.716.648
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	5.200.278.036	67.948.322.853
Phải trả người lao động	314		14.552.339.712	13.170.814.582
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.328.830.543	1.525.519.212
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	11.524.861.565	10.489.482.178
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	56.341.590.408	7.562.500.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	26.717.798.250	11.795.300.085
Nợ dài hạn	330		15.567.368.385	35.822.931.703
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		65.277.000	65.277.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	16(b)	14.853.758.052	14.369.633.871
Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	648.333.333	21.388.020.832
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.274.710.235.388	1.296.591.111.389
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.274.710.235.388	1.296.591.111.389
Vốn cổ phần	411	23	684.709.410.000	684.709.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		684.709.410.000	684.709.410.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	22	10.935.240.106	10.935.240.106
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	306.357.134.201	306.357.134.201
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		272.708.451.081	294.589.327.082
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		185.770.378.882	47.043.961.465
- LNST năm nay	421b		86.938.072.199	247.545.365.617
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.427.393.580.648	1.459.307.012.948

Người lập:

27-03-2024

Người duyệt:



Phạm Thị Thu Hương
Kế toán



Bùi Đức Hòa
Kế toán trưởng



Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		549.613.585.467	876.132.151.072
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		432.355.190.867	722.572.856.802
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		117.258.394.600	153.559.294.270
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	53.923.340.320	26.540.689.508
Chi phí tài chính	22	28	412.855.787	13.710.900.213
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	11.334.495.714
Phần lỗ trong công ty liên kết	24	14	(1.749.423.599)	(22.094.999.897)
Chi phí bán hàng	25		3.688.228.087	3.979.289.395
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	57.772.103.383	49.076.516.135
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		107.559.124.064	91.238.278.138
Thu nhập khác	31	30	1.306.790.776	220.503.271.472
Chi phí khác	32		197.436.516	2.941.580.146
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		1.109.354.260	217.561.691.326
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.668.478.324	308.799.969.464
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	21.253.083.758	57.060.236.987
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	477.322.367	4.194.366.860
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		86.938.072.199	247.545.365.617
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		86.938.072.199	247.545.365.617
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.079	3.250

Người lập:

27-03-2024

Người duyệt:



Phạm Thị Thu Hương
Kế toán



Bùi Đức Hòa
Kế toán trưởng



Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	108.668.478.324	308.799.969.464
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	134.798.356.461	142.607.149.268
Các khoản dự phòng	03	26.021.321.086	(25.889.148.963)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	110.076.197	296.630.395
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(51.622.345.799)	(219.273.460.056)
Chi phí lãi vay	06	-	11.334.495.714
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	217.975.886.269	217.875.635.822
Biến động các khoản phải thu	09	53.058.286.434	(27.831.068.335)
Biến động hàng tồn kho	10	(7.362.157.838)	15.705.152.148
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(12.153.537.118)	(3.326.818.290)
Biến động chi phí trả trước	12	(4.199.657.844)	(5.051.440.168)
		247.318.819.903	197.371.461.177
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(11.588.272.556)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(62.590.839.507)	(11.749.999.660)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(11.731.320.835)	(11.048.915.665)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	172.996.659.561	162.984.273.296
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(41.986.640.000)	(1.017.732.785)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	983.644.851	217.772.528.163
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(950.038.000.000)	(960.000.000.000)
Rút tiền gửi có kỳ hạn	24	819.288.410.959	860.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	51.207.015.173	22.710.616.727
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(120.545.569.017)	139.465.412.105

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023****(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)****Mẫu B 03 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(236.694.000.000)
Tiền trả cổ tức	36	(82.146.840.435)	(34.257.542.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(82.146.840.435)	(270.951.542.810)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(29.695.749.891)	31.498.142.591
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	132.428.793.188	100.954.999.456
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	(70.212.430)	(24.348.859)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	102.662.830.867	132.428.793.188

27 -03- 2024

Người lập:

Phạm Thị Thu Hương
Kế toán

Người duyệt:

Bùi Đức Hòa
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Số: 15 / VIPCO-TT-BKS

Hải phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco

Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/11/2023;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Vipco danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán;

2. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO gồm:

- + Công ty TNHH KPMG;
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- + Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đoàn đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ THANH HẢO

Số: 83 / VIPCO-TT-HĐQT

Hải phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2024



TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT; BKS:

* Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty;

* Thành viên HĐQT chuyên trách: 90% mức lương bậc 1 chức danh Phó tổng giám đốc.

* Thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập: Bằng 20% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc.

* Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.

* Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: Bằng 14% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc.

2. Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát năm 2024: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua !

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỮU THÀNH

Số /VIPCO-NQ-ĐHĐCĐ



Hải phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2024

DƯ THẢO:

NGHỊ QUYẾT

V/v thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thường niên năm 2024

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO thông qua ngày 06/11/2023.

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thường niên năm 2024 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày 17/4/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch năm 2024. Một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2023:

- Tổng doanh thu 604,800 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 108,660 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 86,938 tỷ đồng;

1.2. Kế hoạch SX-KD năm 2024:

- Tổng doanh thu: 525,800 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 94,020 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 75,107 tỷ đồng;
- Kế hoạch cổ tức: tối thiểu 10%/năm.

1.3. Kế hoạch đầu tư năm 2024:

a) Triển khai kế hoạch đầu tư trụ sở Công ty sau khi đã đấu giá thành công đất và tài sản trên đất tại địa chỉ Số 6 Cù Chính Lan - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng, sẽ tiến hành các bước đầu tư xây dựng trụ sở Công ty trong các năm 2024-2025.

b) Đối với công tác đầu tư tàu: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 14/4/2023; Đánh giá thị trường vận tải cũng như thị trường mua bán tàu để có phương án đầu tư phù hợp nhằm đổi mới, thay thế trẻ hóa đội tàu tập trung đổi với cỡ tàu MR với giá trị đầu tư tối đa 45 triệu Đô la mỹ chưa bao gồm thuế ,phí theo qui định của pháp luật. Giao Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

4.1. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

- Tổng tài sản:	1.427,396 tỷ đồng;
- Tổng nguồn vốn:	1.427,396 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	1.274,710 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu:	604,800 tỷ đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế:	108,660 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	86,938.000 tỷ đồng

4.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	108.668.478.324 đồng
-	Thuế TNDN hiện hành:	21.253.083.757 đồng
-	Thuế TNDN hoãn lại :	477.322.367 đồng
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023	86.938.072.200 đồng
3	Tổng lợi nhuận dùng phân phối	86.938.072.200 đồng
-	Chia cổ tức năm 2023 cho cổ đông (10%/năm)	68.470.941.000 đồng
-	Thù lao Chủ tịch tại Công ty TNHH MTV	141.830.000 đồng
-	Thù lao TV HĐQT, TV BKS không t/gia điều hành:	886.420.000 đồng
-	Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi cho TV HĐQT, BKS, các bộ quản lý khác và người lao động	
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	7.000.000.000 đồng
	<i>Quỹ Phúc lợi Công ty:</i>	10.000.000.000 đồng
4	Lợi nhuận sau thuế để lại kỳ sau:	438.881.200 đồng

Điều 5. Thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: **2.048.739.898 đồng**

- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát: **977.603.986 đồng**

Điều 6. Thông qua phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Áp dụng theo Quy chế quản lý tiền lương của Công ty;

- Thành viên HĐQT chuyên trách: 90% mức lương bậc 1 chức danh Phó tổng giám đốc.

- Thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập: Bằng 20% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc;

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Áp dụng tương đương mức lương và chế độ chính sách của chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: Bằng 14% mức lương quyết toán của chức danh Phó Tổng giám đốc;

- Phương thức trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2024: Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.

Điều 7. Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO gồm:

+ Công ty TNHH KPMG;

+ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

+ Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;

+ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong những Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Điều 8. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với ‘người có liên quan’ theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 15 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1) Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) - Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex

2) Tổng Công Ty Vận Tải Thủy Petrolimex – Cổ đông sở hữu 34.923.232 cổ phần, chiếm 51,00% vốn điều lệ của Công ty

3) Các công ty con (100% vốn sở hữu của Công ty VIPCO): Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long và Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.

4) Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VIPCO nắm giữ 45,1% vốn điều lệ)

Điều 9. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc triển khai Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- UBCKNN, HOSE;
- Website Công ty;
- Người P.trách Q.trị Cty; T.ký
Cty; KTT; Ban KTNB;
- Lưu VT, BTH.

NGUYỄN HỮU THÀNH